uigeli.xyz **ĐỀ 1**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

Phần 1: Đọc – hiểu(4 điểm).Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 3:

“ Đâu những ngày xưa, tôi nhớ tôi
Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời
Vẩn vơ theo mãi vòng quanh quẩn
Muốn thoát, than ôi, bước chẳng rời.”
(Trích Nhớ đống- Tố Hữu)

Câu 1. Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì ?(1 điểm)
Câu 2. Xác định các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó? (1 điểm)
Câu 3. Từ nội dung của đoạn thơ trên anh (chị) viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về lí tưởng sống của học sinh, thanh niên hiện nay?’(2 điểm)

Phần 2: Làm văn(6 điểm):

Cảm nhận của em về **hai khổ đầu trong bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ”(Hàn Mặc Tử)**

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay*?”*.

(**Trích*Đây thôn Vĩ Dạ*- Hàn Mặc Tử**)

----------HẾT----------

Chữ kí giám thị 1 :.....
Chữ kí giám thị 2 :.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần 1	**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:** Câu 1. Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì ?(1 điểm) Câu 2. Xác định các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó? (1 điểm) Câu 3. Từ nội dung của đoạn thơ trên anh (chị) viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về lí tưởng sống của học sinh, thanh niên hiện nay?'(2 điểm)	4 điểm
	1.Tác giả Tố Hữu lúc này đang ở trong tù nhớ lại quãng thời gian trong quá khứ khi chính bản thân tác giả đang băn khoăn đi tìm lí tưởng sống 2.Nghệ thuật: + Điệp từ, từ láy,ẩn dụ. +Tác dụng: Nhấn mạnh sự bế tắc của tác giả trong quá khứ khi chưa tìm ra lí tưởng sống . 3. Viết đoạn văn: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách song cần dảm bảo các ý sau: - Thế nào là lí tưởng sống: Ước mơ ,hoài bão và quyết tâm thực hiện ước mơ hoài bão trong cuộc sống - Biểu hiện Quyết tâm học tập ,rèn luyện để có kết quả học tập tốt.Có những chuẩn bị chu đáo cho tương lai. - Tìm hiểu những nghề nghiệp theo hứng thú của bản thân.Kiên trì vượt qua khó khăn thử thách, không nản chí trước thất bại. - Phê phán lối sống thụ động, ỉ lại , hèn nhát, không có tinh thần cầu tiến, ….. - Rút ra bài học về lí tưởng sống của con người và liên hệ tới bản thân.	1.0 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5
Phần 2	Cảm nhận của em về **hai khổ đầu trong bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ"(Hàn Mặc Tử)**	6 điểm
	a.Yêu cầu về kĩ năng :Biết cách làm bài văn cảm nhận về một vấn đề văn học.Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát , không mắc các lỗi chính tả, dùng từ ngữ…	
	b.Yêu cầu về kiến thức: có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau:	
Mở bài	- Giới thiệu được vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích - Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: Khung cảnh thôn Vĩ và tâm trạng của tác giả.	0.5
Thân bài	Khổ 1:Cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết.	
	Câu 1: Câu hỏi tu từ mang nhiều sác thái: Lời hỏi, lời mới, lời trách nhẹ nhàng. Ba câu sau gợi vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên thôn Vĩ trong khoảnh khắc hừng đông Tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên, con người tha thiết cùng niềm băn khoăn, day dứt của tác giả.	0.75 1.75
	Khổ 2:Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và niềm đau cô lẻ, chia lìa Hai câu đầu bao quát toàn cảnh với hình ảnh gió , mây chia lìa đôi ngả, dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay gợi nỗi buồn hiu hắt. Hai câu sau tả dòng Hương Giang trong đêm trắng lung linh, huyền ảo vừa thực vừa mộng Tâm trạng đau đớn khắc khoải và khát khao cháy bỏng của nhà thơ	1.25 1.25
Kết bài	Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ, lòng yêu đời, ham sống, đầy trắc ẩn của nhà thơ	0.5

uigeli.xyz ĐỀ 2	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn 11 *Thời gian: 90 phút*

Phần I: Đọc hiểu (4 điểm). Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 3

" Nhà em có một giàn giầu,
Nhà anh có một hàng cau liên phòng
Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông,
Cau thôn Đoài nhớ trầu không thôn nào?"

(Tương tư – Nguyễn Bính)

Câu 1: Đoạn thơ trên thể hiện nội dung gì? (1 điểm)

Câu 2: Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn thơ ? Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó .(1 điểm)

Câu 3: Từ nội dung đoạn thơ trên anh (chị) hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn, tình yêu tuổi học đường? (2 điểm)

Phần II.: Làm văn (6 điểm)

Cảm nhận của em về hai khổ thơ đầu của bài thơ "Tràng Giang" (Huy Cận) ?

" Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài ,trời rộng, bến cô liêu".

(Trích – Tràng giang – Huy Cận)

----------HẾT----------

GỢI Ý ĐÁP ÁN

	Ý	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	**- Nội dung:** nỗi khát khao tình yêu hạnh phúc của lứa đôi. Một tình yêu đằm thắm, chân quê.	1.0
	2	- Nghệ thuật: điệp từ, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ, câu hỏi tu từ… - Tác dụng : + Cách biểu đạt tình cảm kín đáo, ý nhị . + Tạo ra 2 nỗi nhớ song hành, chuyển hóa: người nhớ người, thôn nhớ thôn ; biểu đạt được qui luật tâm lí: khi tương tư thì cả không gian sinh tồn xung quanh chủ thể cũng nhuốm nỗi tương tư.	0.5 0.5
	3	Từ nội dung đoạn thơ trên anh (chị) hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn, tình yêu tuổi học đường? ***- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đáp ứng được các ý sau:*** *. Tình bạn tuổi học đường không thể thiếu - Ý nghĩa và sức mạnh của tình bạn - Vấn đề chọn bạn và phát triển tình bạn - Bác bỏ việc chọn bạn tràn lan * Tình yêu tuổi học đường - Con đường từ tình bạn tới tình yêu không phải là tất yếu, cần phải nuôi dưỡng tình bạn trong sáng… - Hệ quả của tình yêu: + Chưa phát triển về cả tinh thần lẫn thể chất, bi kịch nhẹ là sa sút học tập; nặng thì trả giá khôn lường. Vì thế phải vượt lên chính mình. + Rút ra bài học cho chính bản thân mình.	2 .0
Làm văn		**Cảm nhận của em về hai khổ thơ đầu của bài thơ "Tràng Giang" (Huy Cận) ?**	6.0
	MB	Trong phần mở đề, cần khẳng định Huy Cận (1919-2005) là một trong những nhà thơ xuất sắc nhất của phong trào "Thơ Mới" (1932-1945), bài thơ Tràng giang trong tập Lửa thiêng là một trong những bài thơ nổi tiếng nhất của Huy Cận. Bài thơ mang vẻ đẹp vừa cổ điển vừa hiện đại.	0.5
	TB	**- Khổ 1** + Ba câu đầu mang đậm màu sắc cổ điển, vẽ lên hình ảnh con thuyền nhỏ nhoi, lênh đênh, trôi dạt trên dòng sông rộng lớn, mênh mông gợi cảm giác buồn, cô đơn, xa vắng, chia lìa. + Câu thứ 4 mang nét hiện đại với hình ảnh rất đời thường: cành củi khô trôi nổi gợi lên cảm nhận về thân phận của những kiếp người nhỏ bé, bơ vơ giữa dòng đời. - **Khổ 2**: Bức tranh tràng giang được hoàn chỉnh thêm với những chi tiết mới: cồn nhỏ, gió đìu hiu, cây cối lơ thơ, chợ chiều đã vãn, làng xa, trời sâu chót vót, bến cô liêu... nhưng không làm cho cảnh vật sống động hơn mà càng chìm sâu vào tĩnh lặng, cô đơn, hiu quạnh. - Nghệ thuật: + Sự kết hợp hài hòa giữa sắc thái cổ điển và hiện đại (Sự xuất hiện của những cái tưởng như tầm thường, vô nghĩa và cảm xúc buồn mang dấu ấn cái tôi cá nhân,...). +Nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh giàu tính tạo hình, hệ thống từ láy giàu giá trị biểu cảm.	 1.5 1.0 1.5 1.0

		Ai về Giuồng Dứa qua truông Gió lay bông sậy bỏ buồn cho em Nắng sao như nắng mơ sương Nằng vàng con mắt không thấy duyên đâu Xuân Diệu Vô biên lạc mộc tiêu tiêu hạ Bất tận trưởng giang cổn cổn lai (Đỗ Phủ). Non kì qoạnh quẽ trăng treo Bến Phì gió thổi đìu hiu mấy gò (CPN Đặng Trần Côn) Trần Tử Ngang Ai người trước đã qua Ai người sau chưa đến Nghĩ trời đất thật vô cùng Một mình tuôn giọi lệ	
	KB	Tràng giang của Huy Cận đẹp vì những hình ảnh, những từ ngữ đẹp như thơ cổ, cho người đọc thưởng thức những bức tranh quen thuộc của phong cảnh sông nước quê hương. - Tràng giang của Huy Cận thực sự là một bài thơ của thơ hiện đại, mang cảm nhận về nỗi buồn và nỗi cô đơn của con người hiện đại, nhất là con người trong khoảng những năm ba mươi của thế kỉ trước.	0.5

Lưu ý: *Giáo viên vận dụng linh hoạt đáp án khi chấm bài. Đề cao tính sáng tạo của học sinh.*

uigeli.xyz **ĐỀ 3**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

I. Phần Đọc hiểu *(4,0 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu dưới:

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này. (...) Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn (...)

Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kị. Xin dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất....

Xin dạy cho cháu biết đến thế giới diệu kì của sách, nhưng cũng để cho cháu đủ thời gian để lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống: đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong nắng, và những bông hoa nở ngát trên đồi xanh....

Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến ấy là không đúng….

Xin hãy dạy cho cháu biết cách đối xử dịu dàng với những người hòa nhã và cứng rắn đối với kẻ thô bạo. Xin tạo cho cháu sức mạnh để không chạy theo đám đông khi tất cả mọi người đều chạy theo thời thế.

Xin hãy dạy cho cháu biết phải lắng nghe tất cả mọi người nhưng cũng xin thầy dạy cho cháu cần phải sàng lọc những gì nghe được qua một tấm lưới chân lí để cháu chỉ đón nhận những gì tốt đẹp mà thôi.

Xin hãy dạy cho cháu biết cách mỉm cười khi buồn bã…. Xin hãy dạy cho cháu biết rằng không có sự xấu hổ trong những giọt nước mắt. (…)

Xin hãy dạy cho cháu rằng có thể bán cơ bắp và trí tuệ cho người ra giá cao nhất nhưng không bao giờ được để cho ai ra giá mua trái tim và tâm hồn mình.

(…)

Đây quả là một yêu cầu quá lớn, tôi biết, thưa thầy, nhưng xin thầy cố gắng hết sức mình…. Con trai tôi là một cậu bé tuyệt vời.

(*Trích* Thư *của tổng thống Mĩ A.Lin-côn gửi thầy hiệu trưởng của con trai mình*, trong *Những câu chuyện về người thầy,* NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2004*)*

Câu 1: Đoạn trích được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2: Xác định 01 biện pháp tu được sử dụng trong đoạn trích. Nêu hiệu quả sử dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về câu: *Xin hãy dạy cho cháu rằng có thể bán cơ bắp và trí tuệ cho người ra giá cao nhất nhưng không bao giờ được để cho ai ra giá mua trái tim và tâm hồn mình.?*

Câu 4: Nêu 02 phẩm chất mà A.Lin-côn muốn người thầy giáo dục cho con trai mình qua đoạn trích trên.

Theo anh/chị, phẩm chất nào là quan trọng hơn cả đối với tuổi trẻ hiện nay? Hãy viết đoạn văn (7-10 dòng) trình bày quan điểm của bản thân về phẩm chất đó?

II. Phần Làm Văn *(6,0 điểm)*

Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên và tâm trạng của cái tôi trữ tình qua đoạn thơ sau:

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.
(...)

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.
Lòng quê dợn dợn vời con nước,
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.

(Trích *Tràng giang* - Huy Cận, SGK Ngữ văn 11, tập 2, Nhà xuất bản giáo dục)

…… Hết ……

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI THI HỌC KỲ II
Môn : Ngữ Văn 11

Câu	Nội dung	Điểm
I	**PHẦN ĐỌC HIỂU**	*4*
1	Đoạn trích thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.	*0,5*
2	1. ***HS cần nêu được 01 biện pháp tu từ trong những biện pháp tu từ sau:*** - Phép lặp từ ngữ: *Xin hãy, Xin thầy hãy dạy cho cháu…* - Phép lặp cú pháp: *Xin thầy hãy…nhưng…cũng…* - Liệt kê: chấp nhận thất bại; tận hưởng niềm vui chiến thắng; biết đến thế giới kì diệu của sách; lặng lẽ suy tư…..chấp nhận thi rớt; biết lắng nghe…. - Ẩn dụ: *tấm lưới chân lí* (sự tiếp nhận chân lí có sàng lọc), *cơ bắp và trí tuệ* (sức lao động), *trái tim và tâm hồn* (nhân cách, phẩm hạnh).	*0,5*
	2. Hiệu quả của các biện pháp tu từ: - Phép lặp từ ngữ, cú pháp, liệt kê: nhấn mạnh những mục đích giáo dục mà Lincohn muốn người thầy đạt tới, thể hiện niềm mong mỏi của người cha, tạo giọng điệu tha thiết, phù hợp với lời văn của một bức thư. - Phép ẩn dụ: tạo cho lời văn có hình ảnh, hàm súc, thể hiện tư duy sắc sảo của người viết, có sức gợi và dễ tác động tới người nghe.	*0,5*
3	***HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng cần đạt được những nội dung cơ bản sau:*** + *Cơ bắp và trí tuệ:* sức lao động giúp nuôi sống bản thân mỗi người, cải thiện cuộc sống, đem lại vị thế, hạnh phúc cho con người. + *Trái tim và tâm hồn*: nhân cách, lương tâm của mỗi con người. => Ý kiến trên thể hiện quan điểm giáo dục đúng đắn: Nền giáo dục hiện đại	*1*

	cần dạy cho thế hệ trẻ một cái đầu tỉnh táo khôn ngoan, biết nhận đúng giá trị sức lao động của mình và tìm ra người trả giá tương xứng với giá trị ấy. Đồng thời cũng nhấn mạnh việc giáo dục nhân cách, biết gìn giữ tâm hồn trong sáng của con người trong mọi hoàn cảnh.	
4	1. ***HS nêu được 02 trong số các phẩm chất sau:*** - Quảng đại, không đố kị, hẹp hòi. - Ham đọc sách. - Trung thực - Có bản lĩnh, chính kiến. - Biết lắng nghe. - Quí trọng sức lao động. - Có ý thức giữ nhân cách, lương tâm…	*0,5*
	2. ***HS viết đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu***: - Dung lượng : 7-10 dòng. - Nội dung: có thể chọn một trong các phẩm chất đã nêu, trình bày theo trình tự: biểu hiện (có dẫn chứng), sự cần thiết, ý nghĩa của phẩm chất đó và rút ra bài học v..v... kiến giải hợp lý, có sức thuyết phục và có liên hệ thực tế.	*1*
II	**LÀM VĂN**	*6*
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận, có đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài theo đúng chức năng nhiệm vụ mỗi phần.	*0,25*
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bức tranh thiên nhiên và tâm trạng của cái tôi trữ tình.	*0,25*
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
	*** MB**: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh ra đời của bài thơ, vị trí, trích dẫn đoạn thơ. Nêu luận đề: Bức tranh tràng giang mênh mang, vô tận, hùng vĩ, sự vật bé nhỏ, lạc loài. Tâm trạng của cái tôi trữ tình: cô đơn, bơ vơ, nỗi sầu nhân thế và tình thương nhớ quê hương da diết.	*0,5*
	*** TB:** ***HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đáp ứng những nội dung cơ bản sau:*** **1. Khổ 1** - Bức tranh thiên nhiên: không gian sông nước mênh mang *(Sóng gợn tràng giang, nước… trăm ngả*); Hình ảnh cõi nhân thế (*Con thuyền xuôi mái, thuyền về nước lại, củi … lạc mấy dòng*). Tương quan đối lập: Không gian tràng giang bao la >< thế giới của cõi nhân sinh bé nhỏ, đơn côi. - Tâm trạng cô đơn, lẻ loi, mối sầu *trăm ngả* của nhân vật trữ tình giữa trời đất. - Nghệ thuật: Đối lập, đăng đối cấu trúc, thanh điệu, từ láy, đảo cú pháp, phép bồi thấn (sử dụng từ ngữ tăng cấp), hình ảnh cổ điển và hiện đại…	*1,5*
	2. Khổ 2 - Thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ (Lớp lớp mây chất chồng thành núi bạc, cánh	

	chim nhỏ làm cho bầu trời thêm mênh mang.) - Tâm trạng của cái tôi trữ tình: cảm giác bơ vơ, nhỏ nhoi đến tội nghiệp, lòng nhớ quê dâng trào theo con nước triều dâng mà không cần khói sóng. - Nghệ thuật: Phép đối, dấu hai chấm giữa dòng thơ, từ láy, thi liệu và bút pháp mang đậm màu sắc cổ điển nhưng có sáng tạo, mang màu sắc độc đáo của thơ Mới.	*1,5*
	3. Đánh giá chung - Bức tranh thiên nhiên mênh mang, đậm nét cổ kính, chất Đường thi nhưng gần gũi, gợi linh hồn quê hương xứ sở. - Đi suốt hai khổ thơ là nỗi buồn triền miên vô tận của cái tôi trữ tình. Nỗi buồn đó là tiêu biểu của cả thế hệ trí thức sống trong những tháng năm ngột ngạt dưới thời Pháp thuộc, sống trên quê hương mà vẫn nhớ quê hương, là biểu hiện tình cảm yêu nước thầm kín mà tha thiết của nhà thơ. Vì thế, đó là nỗi buồn trong sáng, góp phần làm phong phú thêm cho tâm hồn bạn đọc mọi thời đại. - Nghệ thuật: Yếu tố cổ điển kết hợp màu sắc hiện đại.	*1*
	* **KB**: - Khẳng định vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mang dấu ấn của một nhà Thơ Mới, thấm đẫm nỗi buồn của cái tôi Thơ Mới. - Tình yêu thiên nhiên, yêu non sông đất nước, nỗi sầu nhân thế của Huy Cận mãi mãi chạm tới trái tim của độc giả mọi thời đại.	*0,5*
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	*0,25*
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0,25*

uigeli.xyz **ĐỀ 4**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

Câu 1: (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời theo câu hỏi:

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

(Hồ Chí Minh)

a. Anh/chị hãy xác định nội dung chính của đoạn văn trên.

b. Biện pháp nghệ thuật nào được tác giả sử dụng thành công trong đoạn văn? Chỉ ra hiệu quả nghệ thuật của nó.

c. Cảm nhận về đoạn văn, một học sinh đã viết như sau:

Qua đoạn văn đã cho ta thấy niềm yêu quý tha thiết đất nước và lòng căm thù dặc sâu sắc của Bác

Theo anh/chị, với cách viết như vậy, bạn học sinh đã mắc những lỗi nào? Hãy nêu cách chữa.

Câu 2: (3 điểm)

Ngạn ngữ có câu: "*Gieo thói quen, gặt tính cách*". Suy nghĩ của anh/chị về vấn đề trên.

Câu 3: (4 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Của ong bướm này đây tuần tháng mật;

Này đây hoa của đồng nội xanh rì;

Này đây lá của cành tơ phơ phất;

Của yến anh này đây khúc tình si;

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,

Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;

(*Vội vàng* - Xuân Diệu)

- Hết -

- Học sinh không được sử dụng bất kỳ loại tài liệu nào.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11

Câu 1: (3 điểm) Mỗi ý trả lời đúng 1 điểm.

a. Nội dung chính: Thực dân Pháp gây ra nhiều tội ác đối với phong trào yêu nước của nhân dân ta.

b. Biện pháp nghệ thuật: Lặp từ, lặp cấu trúc tạo nên những câu văn đồng dạng, liên tiếp tăng tiến dồn dập; vừa có tác dụng nhấn mạnh ý vừa tạo nhịp điệu, âm hưởng…

c. Xác định lỗi: Ngữ pháp: câu thiếu chủ ngữ; sai chính tả.

- Chữa lỗi: + Ngữ pháp: bỏ "qua" hoặc bỏ "đã cho" thêm dấu phẩy,…
  + Lỗi chính tả: "dặc" -> giặc

Đoạn văn đã cho ta thấy niềm yêu quý tha thiết đất nước và lòng căm thù giặc sâu sắc của Bác.

Lưu ý: Hs có thể có nhiều cách chữa lỗi, miễn là đúng ngữ pháp gv linh động khi chấm.

Câu 2:

I. Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết kết hợp các thao tác nghị luận để làm bài văn nghị luận xã hội.

- Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt sáng rõ, lưu loát.

II. Yêu cầu về nội dung:

- Nêu được vấn đề nghị luận (0,5)
- Giải thích: (0,5) + Thói quen: những biểu hiện bề ngoài trong ứng xử được lặp đi lặp lại…

+ Tính cách: đặc điểm tâm lí ổn định dựa trên các biểu hiện bề ngoài và nội tâm bên trong,…

+ Gieo – gặt chỉ quan hệ nhân quả

=> Ý cả câu: đề cập đến mối quan hệ nhân quả giữa thói quen (biểu hiện nhất thời, bề ngoài) với tính cách (biểu hiện chiều sâu ổn định bên trong) của con người.

- Bàn luận: (1,5) + Thói quen tốt… (dẫn chứng)
  + Thói quen xấu… (dẫn chứng)
  + Mối quan hệ giữa thói quen và tính cách… (dẫn chứng)
- Bài học và liên hệ bản thân: (0,5) + Nhận rõ mối quan hệ, chi phối…
  + Hình thành, rèn luyện thói quen tốt,…
  + Hạn chế, khắc phục, loại bỏ thói quen xấu…

Câu 3:

I. Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận văn học
- Bố cục chặt chẽ, văn lưu loát, có cảm xúc.

II. Yêu cầu về nội dung:

* Vài nét về tác giả, tác phẩm và đoạn trích (0,5)

* Cảm nhận:(3,0)

- Bức tranh thiên nhiên, cuộc sống:

+Gần gủi, thân quen…; Tươi đẹp, tràn đầy sức sống…;Tình tứ, quyến rũ…

+Thiên nhiên được diễn tả bằng những hình ảnh mới lạ; ngôn ngữ gợi cảm,… biện pháp tu từ…

- Cái tôi trữ tình: + là cái tôi có ý thức cá nhân mạnh mẽ, đầy lòng ham sống: cách nhìn đời trẻ trung,…; tình cảm vừa tha thiết, rạo rực,…vừa vội vàng, quyến luyến…
  + Được thể hiện bằng giọng điệu say mê, nhịp điệu gấp gáp,…

* Đánh giá: (0,5)

* **Lưu ý**: - Học sinh có thể làm bài bằng nhiều cách khác nhau miễn là chuyển tải được vấn đề cần làm rõ một cách thuyết phục, nắm vững kỉ năng làm bài mới cho điểm tối đa.
- Trân trọng những bài làm sáng tạo.

uigeli.xyz **ĐỀ 5**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

I. PHẦN ĐỌC HIỂU ***(4,0 điểm)***

Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5:

Nằm lại bên trận địa ác liệt, các anh đã chiến đấu và hy sinh, những người con ưu tú của đất nước vẫn luôn nhận được hơi ấm từ nhân dân và đồng đội. Hàng nghìn chiến sĩ quên mình trong Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, nay đã an nghỉ tại những nghĩa trang trang trọng của thành

phố Điện Biên Phủ. Nghĩa trang liệt sĩ Độc Lập, Nghĩa trang liệt sĩ Him Lam, Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ phần lớn là những ngôi mộ "chưa biết tên". Nhưng lòng yêu nước của người Điện Biên năm xưa vẫn còn đó, để thế hệ tiếp sau không bao giờ quên những chiến công phải đổi bằng xương máu và tuổi thanh xuân. Các anh hy sinh để đất nước còn mãi, còn gì cao quý hơn sự hy sinh ấy!

(Trích *Các anh đã bất tử trong lòng Điện Biên - Hữu Nghị*;
dantri.com.vn ngày 04 tháng 05 năm 2014)

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn?

Câu 2: Đoạn văn đề cập đến nội dung gì?

Câu 3: Chỉ ra và nêu hiệu quả của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn?

Câu 4: Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa câu văn: *Nghĩa trang liệt sĩ Độc Lập, Nghĩa trang liệt sĩ Him Lam, Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ phần lớn là những ngôi mộ "chưa biết tên"?*

Câu 5: Từ nội dung của đoạn văn bản, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về sự hi sinh của những chiến sỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

II. PHẦN LÀM VĂN *(6,0 điểm)*

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hai đoạn thơ sau:

Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.

(Trích *Vội vàng - Xuân Diệu, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục, Tr 22)*

Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.

(Trích *Từ ấy - Tố Hữu, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục, Tr 44)*

..... Hết .....

ĐÁP ÁN THI HỌC KỲ 2 LỚP 11

Môn: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Đọc hiểu (4điểm)	**Câu1 0,5đ**	**Phương thức biểu đạt chính:** Nghị luận	**0,5**
	Câu2 0,5đ	**Nội dung chính của đoạn văn:** Tác giả bày tỏ tấm lòng thành kính, biết ơn...trước sự hi sinh của các chiến sỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ. **Lưu ý:** + Điểm 0,5: Trả lời đúng đầy đủ nội dung trên hoặc diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí. + Điểm 0,25: Trả lời chưa thật rõ ý. + Điểm 0: trả lời sai hoặc không trả lời.	**0.5**
	Câu3 1,0đ	Học sinh trả lời một trong các biện pháp tu từ và nêu tác dụng : **Biện pháp tu từ:** • **Liệt kê:** *Nghĩa trang liệt sĩ Độc Lập, Nghĩa trang liệt sĩ Him Lam, Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ* • **Ẩn dụ**: *tuổi thanh xuân* • **Hoán dụ**: *xương máu* - **Nói giảm nói tránh**: *hy sinh, quên mình, an nghỉ, liệt sĩ*	0,5
		Tác dụng: • *Với trường hợp chỉ ra BPTT Ẩn dụ hoặc Nói giảm nói tránh* - Làm giảm đi nỗi đau thương, mất mát - Thể hiện sự trân trọng biết ơn với những hy sinh lớn lao của các anh hùng liệt sỹ. • *Với trường hợp chỉ ra BPTT Hoán dụ hoặc Liệt kê* - Nhấn mạnh những đau thương, mất mát, những cống hiến lớn lao của các liệt sĩ - Thể hiện sự trân trọng biết ơn với những hy sinh lớn lao của các anh hùng liệt sỹ. + Điểm 1,0: Trả lời đúng hai biện pháp tu từ và nêu tác dụng. + Điểm 0,5: Trả lời đúng và nêu được tác dụng biểu đạt một biện pháp tu tư hoặc chỉ ra được hai biện pháp tu từ nhưng không nêu được hiệu quả biểu đạt. +Điểm 0,25: Đúng biện pháp tu từ nhưng không chỉ ra ngữ liệu và không chỉ ra tác dụng. + Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời. **Lưu ý:** + Học sinh có thể trả lời riêng tác dụng của từng biện pháp hoặc trả lời gộp tác dụng của hai biện pháp đều cho điểm. + Nếu học sinh nêu đúng tên biện pháp tu từ nhưng chỉ ra sai thì không cho điểm.	0,5
		HS nêu cách hiểu của bản thân về ý nghĩa của câu văn (Có thể viết thành câu hoặc gạch đầu dòng) Gợi ý: - Sự mất mát lớn lao của dân tộc - Sự tàn khốc của chiến tranh - Tình yêu đất nước ...	**1,0**

	Câu4 1,0đ	- Những cống hiến, hi sinh thầm lặng nhưng cao cả - Sự nối tiếp truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của cha ông ta từ xa xưa *Lưu ý: Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau, chỉ cần trình bày được 2 ý hướng vào ý nghĩa của câu văn đều cho điểm tối đa*	
	Câu5 1,0đ	Có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Học sinh hướng vào những nội dung sau: +Đánh giá vai trò về sự hi sinh của người chiến sĩ: anh dũng, cao cả... +Bày tỏ thái độ quan điểm của sự hi sinh ấy... +Bài học + Điểm 1,0: Nắm được đầy đủ nội dung cũng như kĩ năng viết đoạn văn nghị luận, diễn đạt tốt, có sức thuyết phục. + Điểm 0,75:Đáp ứng được các yêu cầu trên song một số ý còn chưa đầy đủ hoặc cách trình bày, diễn đạt chưa thật rõ ràng, thuyết phục. + Điểm 0,5: Trình bày 1/3 ý và diễn đạt chưa thuyết phục. +Điểm 0,25: Chưa đáp ứng được dung lượng của bài viết, nội dung chưa rõ ràng. + Điểm 0: Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.	**1,0**
Nghị luận văn học (6điểm)	**Cảm nhận vẻ đẹp của hai đoạn thơ trong bài *Vội vàng* và *Từ ấy***		
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần: đoạn. Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần *Mở bài,* biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần *Thân bài,* biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần *Kết bài* khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.		**0,5**
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Vẻ đẹp của hai đoạn thơ trong bài.		**0,5**
	c. Triển khai vấn đề Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. * Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, đoạn thơ cần phân tích * Phân tích **vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật** của hai đoạn thơ. + Đoạn thơ trong bài ***Vội Vàng*** *Thí sinh có thể có những cách trình bày khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được* Về nội dung: *Vội vàng* là tuyên ngôn sống của một thi nhân đắm say với cuộc đời, tiêu biểu cho giai đoạn sáng tác trước cách mạng tháng Tám của Xuân Diệu. (bài thơ viết năm 1938). Đoạn thơ thuộc khổ đầu, thể hiện ước muốn của nhà thơ. Từ đó thấy được vẻ đẹp của lòng yêu đời, cái tôi khao khát, giao cảm, tận hưởng cuộc sống... Về nghệ thuật: Điệp ngữ, động từ mạnh, thể thơ ngũ ngôn, nhịp ngắn... + Đoạn thơ trong đoạn trích ***Từ ấy*** *Thí sinh có thể có những cách trình bày khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:* Về nội dung: *Từ ấy* là tuyên ngôn sống của một người chiến sĩ cộng sản được sáng tác khi nhà thơ gặp được lý tưởng cách mạng (1939).	0,25 1.25 1.25

		Đoạn thơ thuộc khổ 2 của bài thơ thể hiện sự thay đổi về tư tưởng, tình cảm khi gặp được lí tưởng cách mạng... Từ đó ta thấy được thái độ sẵn sàng, tự nguyện, gắn kết, khát vọng cống hiến đầy nhiệt huyết của tác giả. Về nghệ thuật: Sử dụng động từ, điệp từ, ẩn dụ, Hình ảnh "*hồn tôi*", "hồn *khổ*"... * <u>Chỉ ra điểm **tương đồng và khác biệt** để thấy được vẻ đẹp riêng của mỗi đoạn</u> *Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:* *** Sự tương đồng**: - Ra đời cùng thời (1938). - Nhân vật trữ tình: Cái tôi tác giả đắm say khao khát sống hướng tới cuộc đời và con người bằng tình yêu chân thành mãnh liệt. - Giọng thơ say mê, cảm hứng lãng mạn. Dùng động từ mạnh. *** Sự khác biệt**: / Đoạn thơ trong bài *Vội vàng* + Khát vọng của thi sĩ thơ mới: lãng mạn đắm say, cuống quýt vội vàng.... + Đối tượng hướng tới là: Tất cả sự cống hiến ở trần gian. + Mục đích: Chiếm lĩnh và hưởng thụ -> đó là cái tôi tận hưởng / Đọan thơ trong *Từ ấy* + Khát vọng của một thi sĩ, một chiến sỹ cộng sản được hiến dâng cho lý tưởng cách mạng cho nhân loại cần lao. + Đối tượng: tầng lớp quần chúng nhân dân lao khổ. + Mục đích: chia sẻ, đồng cảm: tạo khối đời vững chắc -> đó là cái tôi tận hiến. *** Lí giải sự khác biệt** (Thời đại, xuất thân của tác giả, đặc điểm sáng tác...) * Khẳng định lại vấn đề (KB)	0,5 0,75 0.25 0,25
		d. Sáng tạo Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	**0,25**
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	**0,25**

uigeli.xyz **ĐỀ 6**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm):

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

"Những kẻ ở vườn thấy quan sang, quan quyền, cũng bén mùi làm quan. Nào lo cho quan, nào lót cho lại, nào chạy ngược nào chạy xuôi, dầu cố ruộng dầu bán trâu cũng vui lòng, chỉ cần được lấy một chức xã trưởng hoặc cai tổng, đặng ngồi trên, đặng ăn trước, đặng hống hách thì mới thôi. Những kẻ như thế mà vẫn không ai khen chê, không ai khinh bỉ, thật cũng lạ thay! Thương ôi! Làng có một trăm dân mà người này đối với kẻ kia đều ngó theo sức mạnh, không có một chút gì gọi là đạo đức là luân lí cả. Đó là nói người trong một làng đối với nhau, chí như đối với dân kiều cư kí ngụ thì lại càng hà khắc hơn nữa. Ôi! Một dân tộc như thế thì tư tưởng cách mạng nảy nở trong óc chúng làm sao được! Xã hội chủ nghĩa trong nước Việt Nam ta không có là cũng là vì thế".

(SGK Ngữ văn 11, tập 2)

Câu 1. Đoạn trích trên trích từ tác phẩm nào? Ai là tác giả của tác phẩm ấy? **Câu 2.** Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên? Đọc đoạn văn anh/chị liên tưởng đến thực trạng nào của xã hội hiện nay?

Câu 3. Tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào? Ý nghĩa sử dụng của những biện pháp ấy?

Câu 4. Từ nội dung đoạn trích trên, anh chị hãy viết một đoạn văn (5 - 7 dòng) trình bày suy nghĩ của mình về việc thực hiện pháp luật Nhà nước của giới trẻ hiện nay?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm):

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hai đoạn thơ sau:

"Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng."

(***Tràng Giang*** - Huy Cận, SGK Ngữ văn 11, tập 2)

"Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?".

(***Đây Thôn Vĩ Dạ*** - Hàn Mặc Tử, SGK Ngữ văn 11, tập 2).

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM:

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm):

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn văn trích từ đoạn trích Về luận lí xã hội ở nước ta/ tác phẩm Đạo đức và luân l Đông Tây của Phan Châu Trinh.

Câu 2 (0,5 điểm). Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận. Đoạn văn gợi liên tưởng đến hiện tượng chạy chức, chạy quyền của xã hội hiện nay.

Câu 3 (1.0 điểm). Các biện pháp tu từ: Ẩn dụ, điệp cấu trúc, câu cảm thán. Tác dụng nhấn mạnh thái đ căm ghét cao độ của tác giả đối với tầng lớp quan lại lúc bấy giờ.

Câu 4 (1.0 điểm). Học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng đảm bảo tính logic chặt ch trong lập luận, nội dung phù hợp với đạo lí và pháp luật. (Gợi ý: viết được những ưu điểm và hạn chế của việc thực hiện pháp luật của giới trẻ).

II. LÀM VĂN (7.0 điểm):

**** Yêu cầu về kĩ năng: (1.0 điểm)*** Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**** Yêu cầu về kiến thức:*** ***(6.0 điểm)***

a. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và hai đoạn thơ *(1.0 điểm)*

b. Phân tích vẻ đẹp của hai đoạn thơ: *(3.0 điểm)*

* Phân tích vẻ đẹp của đoạn thơ trong Tràng giang của Huy Cận. (1,5 điểm)

- Vẻ đẹp nội dung: Cảnh sông Hồng và tâm trạng của thi nhân.

+ 3 câu đầu mang đậm màu sắc cổ điển, vẽ lên hình ảnh con thuyền nhỏ nhoi lênh đênh, trôi dạt trên sông rộng lớn, mênh mong gợi cảm giác buồn, cô đơn, xa vắng, chia lìa...

+ Câu thơ 4 mang nét hiện đại với hình ảnh rất đời thường: cành củi khô trôi nổi gợi cảm nhận về những thân phận, kiếp người nhỏ bé, bơ vơ giữa dòng đời.

->Đằng sau bức tranh thiên nhiên là tâm trạng của cái tôi bơ vơ, lạc lõng trước vũ trụ; là niềm khao khát hòa nhập với cuộc đời.(1.0 điểm)

- Vẻ đẹp nghệ thuật: Bút pháp tả cảnh giàu tính tạo hình, tả cảnh ngụ tình, ẩn dụ, thể thơ, nhịp điệu... vừa mang tính cổ điển vừa hiện đại....(0,5 điểm)

* Phân tích vẻ đẹp của đoạn thơ trong Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử. (1,5 điểm).

-Vẻ đẹp nội dung:

+2 câu đầu: bao quát toàn cảnh với hình ảnh gió, mây, chia lìa đôi ngả; "dòng nước buồn thiu" gợi nỗi buồn hiu hắt.

+2 câu sau: tả dòng sông Hương trong đêm trăng lung linh, huyền ảo, vừa thực vừa mộng.

->Đằng sau cảnh vật là tâm trạng vừa đau đớn, khắc khoải vừa khao khát cháy bỏng của thi nhân. (1.0 điểm)

- Vẻ đẹp nghệ thuật: Hình ảnh thơ vừa thực vừa ảo, có tính tượng trưng, giàu sức gợi. Phối hợp tả cảnh ngụ tình với trực tiếp biểu cảm; dùng cấu trúc đối lập, phép nhân hóa, câu hỏi tu từ...(0,5 điểm)

** Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của hai đoạn thơ.* *(1.0 điểm)*

- Sự tương đồng:2 đoạn thơ tiêu biểu cho Thơ mới, đều là những bức tranh tâm cảnh. Hình ảnh ngô ngữ giản dị, gần gũi; mượn cảnh sông, nước, con thuyền ...để gợi sự chia lìa, cô đơn. Tâm trạng thi nhân: buồn, cô đơn, bế tắc trước cuộc sống...nhưng thiết tha yêu đời, yêu người. (0,25 điểm)

- Sự khác biệt:

+ Tràng giang của Huy Cận sáng tác trong hoàn cảnh: cảm xúc trước sông Hồng mênh mông, ngậm ngùi về thân phận nhỏ bé của mình trước trời đất vô cùng.Trong thời gian: buổi chiều.Và vẻ đẹp cái tôi trữ tình:: nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước thiên nhiên rộng lớn, trong đó thấm đượm tình người, tình đời, lòng yêu nước thầm kín mà tha thiết.Thơ Huy cận mang đậm yếu tố Đường thi qua ngôn ngữ, hình ảnh)

+ Đây Thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử được gợi cảm hứng từ 1 mối tình, khi nhà thơ mắc bệnh sắp lìa cõi đời.Trong thời gian, không gian nghệ thuật: từ chiều đến đêm trăng, sông Hương.Và vẻ đẹp cái tôi trữ tình:đoạn thơ bộc lộ thế giới nội tâm đầy uẩn khúc, khát khao mãnh liệt tình yêu nhưng vô vọng, mơ tưởng tình người, tình đời; nỗi niềm lo âu cho hạnh phúc, khát khao được sống...Thơ Hàn Mặc Tử mang dấ ấn của thơ tượng trưng, siêu thực qua ngôn ngữ, hình ảnh). (0,5 điểm)

- Lí giải: Hai đoạn thơ viết về hai không gian và hai thời điểm khác nhau. Hai tác giả có hai phong cách khác nhau. (0,25 điểm)

c. Đánh giá, nâng cao vấn đề *(1.0 điểm)*

……Hết……

uigeli.xyz **ĐỀ 7**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

I. ĐỌC - HIỂU(3.0 điểm): Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:

Nắng Ba Đình mùa thu
Thắm vàng trên lăng Bác
Vẫn trong vắt bầu trời
Ngày tuyên ngôn Độc lập.
Ta đi trên quảng trường
Bâng khuâng như vẫn thấy
Nắng reo trên lễ đài
Có bàn tay Bác vẫy.
Ấm lòng ta biết mấy
Ánh mắt Bác nheo cười
Lồng lộng một vòm trời
Sau mái đầu của Bác...

(*Nắng Ba Đình* – Nguyễn Phan Hách)

Câu 1: Văn bản trên được trình bày theo các phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

Câu 2: Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: (1,0 điểm)

Ta đi trên quảng trường

……

Có bàn tay Bác vẫy.

Câu 3: Đoạn thơ trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào của nước ta? (0,5 điểm)

Câu 4: Trình bày cảm xúc của mình về sự kiện trọng đại được nhắc đến trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng. (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Trong bức tâm thư gửi các bậc cha mẹ học sinh của trường Lương Thế Vinh nhân ngày khai trường năm học 2013-2014, thầy Hiệu trưởng Văn Như Cương có viết: " *Trẻ em càng được nhận nhiều thì sự biết ơn càng giảm sút.,."*

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích khổ đầu bài thơ *"Đây thôn Vĩ Dạ"* - Hàn Mặc Tử -

(Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục, 2009)

-------Hết------

Họ và tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

ĐÁP ÁN - NGỮ VĂN 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.0**
	1	Phương thức miêu tả và biểu cảm	0,5
	2	- Biện pháp tu từ : nhân hóa *nắng reo* - Hiệu quả : thể hiện không khí vui tươi, phấn khởi và niềm hạnh phúc lớn lao của cả dân tộc trong ngày vui trọng đại.	1,0
	3	Sự kiện lịch sử được gợi ra là: Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945	0,5
	4	Bày tỏ tình cảm chân thành, sâu sắc với ngày lễ tuyên bố nền độc lập, tự do của dân tộc : tự hào, sung sướng, xúc động,…	1,0
II		**LÀM VĂN**	**7.0**
	1	**Trong bức tâm thư gửi các bậc cha mẹ học sinh của trường Lương Thế Vinh nhân ngày khai trường năm học 2013-2014, thầy Hiệu trưởng Văn Như Cương có viết: " *Trẻ em càng được nhận nhiều thì sự biết ơn càng giảm sút, ...*" Anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên**.	**2,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận Có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Trẻ em càng được nhận nhiều thì sự biết ơn càng giảm sút.	0,25

		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động - ***Giải thích ý kiến:*** Trẻ em càng được nhận nhiều thì sự biết ơn càng giảm sút. - Làm rõ khái niệm "nhận": được người khác đáp ứng những nhu cầu, đòi hỏi của bản thân về tinh thần, vật chất. - Sự biết ơn: cảm kích và muốn được đền đáp cách ứng xử tốt đẹp của người khác với mình. - Câu nói cho thấy sự tỷ lệ nghịch giữa nhận và biết ơn, đó là nghịch lí có thể xuất hiện khi con người thường xuyên được đáp ứng mọi yêu cầu, đòi hỏi, dù là vô lí nhất - ***Bàn luận ý kiến:*** - Nêu những hiện tượng thường gặp trong cuộc sống. - Khi trẻ luôn được thoả mãn, nuông chiều mọi yêu cầu, đòi, các em sẽ coi việc nhận là bổn phận đương nhiên của gia đình, xã hội đối với mình; sự thoả mãn vô điều kiện khiến trẻ ngày càng không biết quí trọng những giá trị nhận được, cũng không biết quí trọng công sức và tấm lòng mọi người dành cho mình qua những quan tâm, chăm sóc. - Từ sự vô ơn, trẻ sẽ ngày càng lười biếng, ích kỉ và vô cảm trong cách hành xử với mọi người xung quanh. - Tuy nhiên, cần có giới thuyết về chữ " nhận " trong ý kiến của đề bài - trẻ luôn cần, luôn phải được nhận tình yêu thương để học cách yêu thương! ***-Bài học nhận thức và hành động cho bản thân:*** Biết trân trọng tình yêu thương, sự chăm sóc của gia đình và xã hội dành cho mình; hiểu sâu sắc ý nghĩa và mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc đời.	0,5 0,75 0,25
	2	Phân tích khổ đầu bài thơ *"Đây thôn Vĩ Dạ"* - Hàn Mặc Tử -	**5.0**
		MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ	0,5
		TB: **L Đ 1:** Hoài niệm về thôn Vĩ: Câu thơ thứ nhất**:** Câu hỏi tu từ " *Sao anh...thôn Vĩ*" mang nhiều sắc thái ý nghĩ: là lời trách móc, lời mời mọc, lời nhắc nhở...do tác giả tự phân thân để giãi bày lòng mình.-> Khao khát trở về thôn Vĩ của nhà thơ. **LĐ 2:** Bức tranh thôn Vĩ(3 câu tiếp) - Vẻ đẹp của cảnh - Vẻ đẹp của con người **L Đ 3:** Sự kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên và con người và khao khát được trở về thôn Vĩ của nhà thơ	4.0 1,5 1,5 1,0
		KB - Khái quát nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ - Qua đoạn thơ ta thấy rõ một tình yêu đến đau đớn hướng tới cuộc sống trần thế của nhà thơ	0,5

****Lưu ý: Đáp án chỉ mang tính chất gợi ý, Gv nên linh hoạt cho điểm để phát huy khả năng sáng tạo của học sinh***

uigeli.xyz **ĐỀ 8**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

I. Phần dành chung cho tất cả các thí sinh (4 điểm)

Câu 1

"Có người yêu văn chương, có người lại say mê khoa học. Còn em…?"

Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 200-300 từ) để sẻ chia những suy nghĩ đó của mình.

II. Phần riêng – học sinh học chương trình nào làm theo chương trình đó (6 điểm)

Câu 2a - *Dành cho học sinh học theo chương trình cơ bản* (các lớp tự nhiên)

Phân tích đoạn thơ sau:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.
(trích Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử)

Câu 2b - *Dành cho học sinh học theo chương trình nâng cao* (các lớp xã hội)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của giời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
(trích Tương tư – Nguyễn Bính)

----------Hết----------

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 11
HỌC KÌ II NĂM HỌC

Câu	Kiến thức và kĩ năng cần đạt	Điểm
Câu 1	***"Có người yêu văn chương, có người lại say mê khoa học. Còn em…?"*** **Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 200-300 từ) để sẻ chia những suy nghĩ đó của mình.**	**4 điểm**
	Là dạng đề nghị luận theo hướng mở nhằm giúp học sinh bày tỏ những suy nghĩ và quan điểm của mình => đáp án chỉ mang tính định hướng:	
	+ Thuyết minh về vấn đề => những biểu hiện cụ thể (người yêu văn chương, người say mê khoa học…)	0.75
	+ Nguyên nhân (do sở thích, sở trường; cách nhìn nhận; xu hướng; thực tiễn đời sống…);	0.75
	+ Những suy nghĩ và giải pháp:	
	* Phân tích để thấy được những mặt mạnh/mặt yếu của từng bộ môn để từ đó nêu lên những suy nghĩ của bản thân trong quan niệm về học tập;	1.0
	* Những giải pháp cụ thể (khích lệ với những người có tình yêu và đam mê để	1.0

	tìm kiếm tài năng nhưng đồng thời cũng phải thay đổi cách nhìn, quan niệm, thói quen… ở những người mang tư tưởng học lệch);	
	- Bài học: Tôn trọng sở thích, sở trường của bản thân nhưng cũng cần phải biết kết hợp các môn học khác nhau nhằm hoàn thiện trí tuệ và nhân cách của con người.	0.5
Câu 2a	**Phân tích khổ thơ đầu trong bài thơ *"Đây thôn Vĩ Dạ"* của Hàn Mặc Tử**	**6 điểm**
	- *Mở bài:* Học sinh nêu được vài nét về Hàn Mặc Tử, hoàn cảnh sáng tác của bài thơ và khái quát được luận đề (nội dung và nghệ thuật của khổ thơ đầu).	1.0
	- *Thân bài:*	
	+ Câu thơ đầu: học sinh phân tích để thấy được sắc thái biểu cảm phong phú kết hợp với cách dùng từ có chủ ý: *về chơi* => là duyên cớ để khơi dậy trong tâm hồn nhà thơ bao kỉ niệm sâu sắc, bao hình ảnh đẹp đẽ đáng yêu về xứ Huế - nơi có người mà nhà thơ thương mến;	1.0
	+ Điệp từ "nắng" ở câu thơ thứ hai: *nắng hàng cau/ nắng mới lên* như muốn gợi đặc trưng (miền trung) trong khoảng trời hồi tưởng của thi nhân cùng với lối ngắt nhịp song đôi gợi sự hài hòa, tha thướt…;	1.0
	+ Biện pháp nghệ thuật so sánh kết hợp lời cảm thán mang sắc thái ngợi ca của câu 3 đã mang đến cho thôn Vĩ một vẻ đẹp tươi tốt, đầy sức sống;	1.0
	+ Nét tinh tế của Hàn thể hiện qua sự xuất hiện của con người ở câu thứ tư làm cho bức tranh thôn Vĩ thêm phần sinh động: khuôn mặt chữ điền gợi sự phúc hậu song hành cùng nét xinh xắn của thiên nhiên thôn Vĩ => vẻ đẹp hài hòa trong sự kín đáo, dịu dàng => chất Huế.	1.0
	- *Kết bài:* Khổ thơ đã thể hiện một tình yêu thiết tha với thiên nhiên, với cuộc sống; sự ân tình sâu sắc, đậm đà với thôn Vĩ của chàng thi sĩ họ Hàn => đã khuôn đúc, lưu giữ trong tâm trí những hình ảnh sống động và đẹp đẽ đến thế.	1.0
Câu 2b	**Cảm nhận về 4 câu thơ đầu trong bài *Tương tư* của Nguyễn Bính**	**6 điểm**
	Mở bài: Học sinh giới thiệu được vài nét về Nguyễn Bính, xuất xứ bài thơ và luận đề (người viết có cảm nhận như thế nào đối với đoạn thơ đó?)	1.0
	Thân bài:	
	+ Biện pháp hoán dụ; điệp từ; nghệ thuật tổ chức số từ độc đáo nhằm tạo lập hình ảnh giàu sắc thái biểu cảm: ***một người*** *chín nhớ mười mong* ***một người***… => hai câu thơ đầu đã thể hiện căn nguyên của nỗi nhớ thương da diết bởi không gian xa cách thăm thẳm, diệu vợi;	1.5
	+ Với nghệ thuật so sánh (bệnh nắng mưa/ bệnh tương tư) => hai câu thơ cuối như là một định nghĩa cụ thể về nỗi tương tư; kết hợp cùng điệu kể của thể lục bát => ý thơ như gợi cảm giác cho người đọc về một khổ chủ đang bị hành hạ, dày vò bởi những nhớ và mong.	1.5
	Kết bài: Khổ thơ chân quê như hồn thơ Nguyễn Bính: với *cái Tôi* vừa như một tình nhân đắm đuối vừa như một nạn nhân tự nguyện rước bệnh, rước khổ vào thân…	1.0
	Hành văn mạch lạc, lưu loát; văn viết cảm xúc, giàu hình ảnh; bài làm sạch sẽ, ít mắc lỗi chính tả…	1.0

uigeli.xyz ĐỀ 9	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn 11 *Thời gian: 90 phút*

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 ĐIỂM)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu quốc đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian khổ kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm

Kháng chiến thắng lợi muôn năm

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1946

Hồ Chí Minh

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào ? (0.5đ)

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính là gì? (0.5đ)

Câu 3. Văn bản trên đề cập đến nội dung gì? Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn "*Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước"*là gì ? (1.0 đ)

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn(khoảng 8-10 câu) kể về những hành động của bản thân để thể hiện lòng yêu nước trong giai đoạn hiện nay? (1.0 đ)

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM). Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1: Cảm nhận của em về khổ thơ sau trong bài " Đây thôn Vĩ Dạ" của Hàn Mặc Tử:

… " Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?"…

("Đây thôn Vĩ Dạ" - Hàn Mặc Tử)

Đề 2: Phân tích bài thơ "Chiều tối" của Hồ Chí Minh

Chiều tối

"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa từng không
Cô em xóm núi xay ngô tối
Xay hết lò than đã rực hồng"

(trích "Nhật ký trong tù" – Hồ Chí Minh)

……HẾT…….

ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 ĐIỂM)

CÂU	ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM	BIỂU ĐIỂM
Câu 1	Phong cách ngôn ngữ chính luận	0.5đ
Câu 2	Nghị luận	0.5đ
Câu 3	- Kêu gọi toàn quốc kháng chiến - Điệp cấu trúc	0.5đ 0.5đ
Câu 4	Giáo viên linh động (học sinh viết được đoạn văn có nói lên hành động phù hợp với lứa tuổi học sinh…)	1.0đ

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

CÂU	ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM	BIỂU ĐIỂM
Đề 1	Cảm nhận của em về khổ thơ sau trong bài " Đây thôn Vĩ Dạ" của Hàn Mặc Tử: … " Gió theo lối gió, mây đường mây Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay Thuyền ai đậu bến sông trăng đó Có chở trăng về kịp tối nay?"… ("Đây thôn Vĩ Dạ" - Hàn Mặc Tử)	**7.0 điểm** **Cụ thể**
	1/ Yêu cầu về kĩ năng: - Bài viết đủ 3 phần (MB-TB-KB) - Nắm vững phương pháp làm văn nghị luận văn học - HS biết cách phân tích một tác phẩm kết hợp thêm các thao tác nghị luận khác. - Có luận điểm, luận cứ rõ ràng - Bố cục chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	2/ yêu cầu về kiến thức : Trên cơ sở nắm vững tác phẩm " Đây thôn Vĩ Dạ" của Hàn Mặc Tử;	

	Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần nêu được những nội dung cơ bản sau:	
	a. Mở bài: Giới thiệu về tác giả Hàn Mặc Tử. Giới thiệu vẻ đẹp bài thơ "*Đây thôn Vĩ Dạ*" (vẻ đẹp về cảnh vật và tâm trạng), dẫn dắt đến khổ thơ 2 cần phân tích .	1.0
	b. Thân bài : *. Cảm nhận chung về bài thơ và đặt đoạn thơ trong mạch kết cấu của văn bản. Hoàn cảnh sáng tác. Âm điệu, giọng điệu: buồn, trầm lắng, tha thiết. Giới thiệu ngắn gọn nội dung khổ 1: Vẻ đẹp cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết. Đặc sắc riêng của khổ thơ cần tìm hiểu: Cảnh sông nước, mây trời đêm trăng xứ Huế mênh mang, huyền ảo, đượm buồn. Qua đó thể hiện nỗi buồn, nỗi khát khao giao cảm với đời và niềm dự cảm về số phận mong manh của nhân vật trữ tình. *. Cảm nhận về khổ thơ Về cảnh: Cảnh thực mà như mơ đượm nỗi u buồn. Cảnh thực: dòng sông, bờ bãi, ánh trăng, con thuyền gợi thần thái của xứ Huế trầm lắng, mông mơ. Cảnh ảo mộng: dòng sông trăng, thuyền chở trăng, bến sông trăng. Cảnh u buồn: Sự vật li tán, xa cách, chia lìa, phiêu tán; nhạt nhòa, rời rạc, buồn tẻ. (Kết hợp phân tích nhịp điệu, từ ngữ, hình ảnh, các biệp pháp tu từ...) Tâm trạng của nhân vật trữ tình: Nỗi buồn cô đơn. Mong mỏi, đợi chờ, khát khao giao cảm với đời, giàu mộng tưởng (hình ảnh dòng sông trăng và thuyền chở trăng) Ẩn chứa mặc cảm day dứt, biểu lộ nỗi niềm lo lắng của một số phận ngắn ngủi, mong manh, không có tương lai. => Cảnh vật hài hòa... nhuốm màu tâm trạng của chủ thể trữ tình. (Kết hợp phân tích nhịp điệu, từ ngữ, hình ảnh, các biệp pháp tu từ...) Giới thiệu khổ còn lại: Cảnh sương khói và hình bóng khách đường xa nhạt nhòa, xa xôi, hư ảo. Qua đó thể hiện sự mơ tưởng, hoài nghi của chủ thể trữ tình về tình đời tình người.	**5.0**
	c. Kết bài: - Khái quát giá trị nổi bật từ vấn đề bàn luận - Gợi liên tưởng sâu sa trong lòng người đọc.	1.0
Đề 2	Phân tích bài thơ "Chiều tối" của Hồ Chí Minh **Chiều tối** *"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ*	**7.0 điểm**

	Chòm mây trôi nhẹ giữa từng không *Cô em xóm núi xay ngô tối* *Xay hết lò than đã rực hồng"* (trích "Nhật ký trong tù" – Hồ Chí Minh)	**Cụ thể**
	1/ Yêu cầu về kĩ năng: - Bài viết đủ 3 phần (MB-TB-KB) - Nắm vững phương pháp làm văn nghị luận văn học - HS biết cách phân tích một tác phẩm kết hợp thêm các thao tác nghị luận khác. - Có luận điểm, luận cứ rõ ràng - Bố cục chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	2/ yêu cầu về kiến thức : Trên cơ sở nắm vững tác phẩm thơ "Chiều tối" của Hồ Chí Minh; Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần nêu được những nội dung cơ bản sau:	
	a. Mở bài: Giới thiệu về tác giả Hồ Chí Minh. Hoàn cảnh sáng tác, giá trị chung của bài thơ "Chiều tối" . **b. Thân bài :** **Làm nổi bật được các ý** ****/ Bức tranh thiên nhiên (2 câu đầu)*** ****/ Bức tranh cuộc sống, con người (2 câu sau)*** (Những nội dung này được thể hiện qua hệ thống các từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ ... mà tác giả sử dụng trong văn bản. Học sinh lồng vào trong quá trình phân tích đi từ nghệ thuật ra nội dung) */ Đánh giá: - Nội dung: Qua đó, ta cảm nhận được về con người Hồ Chí Minh: tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của một người nghệ sĩ yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, con người; bãn lĩnh, ý chí kiên cường của người chiến sĩ biết vượt lên hoàn cảnh, làm chủ hoàn cảnh, ung dung, tự tại và hoàn toàn tự do về tinh thần... Hai con người nghệ sĩ và chiến sĩ, chất thơ và chất thép làm nên vẻ đẹp Hồ Chí Minh **** Đánh giá về nghệ thuật***: cổ điển mà hiện đại….	1.0 **5.0**
	c. Kết bài: - Khái quát giá trị nổi bật từ vấn đề bàn luận - Gợi liên tưởng sâu sa trong lòng người đọc.	1.0

Lưu ý: GV linh động cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa nếu bài viết đạt được những yêu cầu về kĩ năng và kiến thức nêu trên

uigeli.xyz **ĐỀ 10**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

I. <u>Đọc – hiểu</u>: (5đ)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

"Trong đời sống chúng ta, thứ tài sản thường bị hủy hoại, lãng phí nhiều nhất là nước. Trong ý thức nhiều người, nước là thứ trời sinh, có thể sử dụng "vô tư", "xả láng", không cần giữ gìn gì hết! Nhưng đó là một nhầm lẫn lớn của một tầm mắt hạn hẹp.

Các nhà khoa học đã cho biết nước ngọt trên trái đất này có hạn. Tổng số nước ngọt trên trái đất ước tính chỉ có chưa đến một tỉ ki-lô-met khối. Số nước đó được coi là đủ cho năm 1990 khi nhân loại có ba tỉ người. Dự kiến đến năm 2025 nhân loại sẽ thêm ba tỉ người nữa, thành sáu tỉ người thì nguồn nước lấy đâu cho đủ?

Thế giới không phải nước nào cũng may mắn được trời cho đủ nước ngọt để dùng(...). Trong khi đó công nghiệp càng phát triển thì lượng nước dùng trong công nghiệp càng nhiều, nước thải công nghiệp càng làm cho sông ngoài, ao hồ bị ô nhiễm, làm giảm lượng nước ăn, chăn nuôi và trồng trọt....".

(Theo Thanh Ba, báo nhân dân chủ nhật)

Câu 1: Đoạn trích diễn đạt theo phương thức biểu đạt nào là chính? Nêu nội dung của đoạn trích? (1.5đ)

Câu 2: Xác định câu văn thể hiện sự bác bỏ của tác giả trước ý thức của nhiều người " nước là thứ trời sinh, có thể sử dụng "vô tư", "xả láng", không cần giữ gìn gì hết." (0.5đ)

Câu 3: Theo tác giả, nguyên nhân nào làm cho nguồn nước bị hủy hoại? (1đ)

Câu 4: Theo anh(chị), cần có những biện pháp nào để bảo vệ nguồn nước? (2đ)

(Trình bày thành một đoạn văn ngắn)

II. <u>Tạo lập văn bản</u>: (5đ)

Trình bày cảm nhận của anh(chị) về đoạn thơ trong " Vội vàng'- Xuân Diệu.

Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua.
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già.
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài tuổi trẻ của nhân gian,
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại!
Còn trời đất nhưng chẳng còn tôi mãi,

Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời;
Mùi tháng năm đều rớm vị chia phôi,
Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt...
Con gió xinh thì thào trong lá biếc,
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi?
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?
Chẳng bao giờ, ôi! Chẳng bao giờ nữa...

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Hướng dẫn chấm	Biểu điểm
Đọc hiểu	**Câu 1: (1,5 điểm)** **Mức tối đa:** Mã 1: HS trả lời được các ý sau: - PTBĐ chính: nghị luận. - Nội dung chính: Nguồn nước là thứ tài sản thường bị hủy hoại, lãng phí nhiều nhất ; nước ngọt trên trái đất này có hạn. **Mức chưa tối đa:** Mã 2: nêu chưa đủ ý. **Mức không đạt:** Mã 0: Trả lời sai lạc Mã 9: Không trả lời	1.5 0.75 0.0
	Câu 2: (0,5 điểm) **Mức tối đa:** Mã 1: HS trả lời được các ý sau: Câu văn thể hiện sự bác bỏ của tác giả trước ý thức của nhiều người " nước là thứ trời sinh, có thể sử dụng "vô tư", "xả láng", không cần giữ gìn gì hết.": Nhưng đó là một nhầm lẫn lớn của một tầm mắt hạn hẹp. **Mức chưa tối đa:** Mã 2: Chỉ nêu được một trong những nội dung trên. **Mức không đạt:** Mã 0: Trả lời sai lạc Mã 9: Không trả lời	0.5 0.25 0.0
	Câu 3: (1,0 điểm) **Mức tối đa:** Mã 1: HS trả lời được các ý sau: Theo tác giả, nguyên nhân làm cho nguồn nước bị hủy hoại: - Trong ý thức nhiều người, nước là thứ trời sinh, có thể sử dụng "vô tư", "xả láng", không cần giữ gìn gì hết! - Công nghiệp càng phát triển thì lượng nước dùng trong công nghiệp càng nhiều, nước thải công nghiệp càng làm cho sông ngoài, ao hồ bị ô nhiễm, làm giảm lượng nước ăn, chăn nuôi và trồng trọt....". **Mức chưa tối đa:** Mã 2: Chỉ nêu được một trong những nội dung trên. **Mức không đạt:** Mã 0: Trả lời sai lạc Mã 9: Không trả lời	1.0 0.5 0.0
	Câu 4: (2,0 điểm) **Mức tối đa:** Mã 1: HS trả lời được các ý sau: -Nội dung của đoạn văn: những biện pháp để bảo vệ nguồn nước. - Kết hợp các thao tác nghị luận: bác bỏ, bình luận...	2.0

	- Cách viết đoạn văn nghị luận. cần có những biện pháp nào để bảo vệ nguồn nước **Mức chưa tối đa:** Mã 2: Chỉ nêu được một trong những nội dung trên. **Mức không đạt:** Mã 0: Trả lời sai lạc Mã 9: Không trả lời	1.0 0.0
Tạo lập văn bản	**Kĩ năng:** Câu hỏi này yêu cầu HS: - Vận dụng các kiến thức về văn nghị luận để tạo lập văn bản (kết hợp được các thao tác bình luận, bác bỏ, phân tích,bình luận,chứng minh, so sánh... trong bài nghị luận). - Văn viết có cảm xúc, kết cấu chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, trình bày sạch đẹp, rõ ràng. **2. Kiến thức:** HS có thể linh hoạt trình bày theo nhiều cách khác nhau, song cần thể hiện được các ý sau: MB: - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm. - Vị trí của đoạn thơ trong tác phẩm. TB: - Sự trôi chảy nhanh chóng của thời gian. - Cuộc đời của con người ngắn ngủi so với dòng chảy của thời gian. - Thời gian mang hương vị của sự chia phôi. → Sự tiếc nuối của một hồn thơ yêu đời, ham sống đến cuồng nhiệt trước qui luật của thiên nhiên. KB: -Đoạn thơ như một lời giục giã: hãy sống có ý nghĩa, đừng phí hoài tuổi trẻ. - TP Vội vàng đã khẳng định vị trí của Xuân Diệu trong phong trào Thơ mới.	

uigeli.xyz **ĐỀ 11**	**ĐỀ THI HỌC KỲ II** **Môn: Ngữ Văn 11** *Thời gian: 90 phút*

Đề 1

I/ Phần Đọc – hiểu văn bản (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3:

"*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: chắc hẳn con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Ông*

nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thật thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài."

(Trích "Hạt giống tâm hồn")

Câu 1: (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?
Câu 2: (1,0 điểm): Tìm và phân tích nghĩa tình thái trong đoạn văn trên?
Câu 3: (2,5 điểm):
a, Em hãy nêu nội dung của đoạn văn trên? (1,0 điểm)
b, Từ câu chuyện trên, em hãy rút ra bài học cho bản thân? (1,5 điểm)

II/ Phần tạo lập văn bản (6,0 điểm)

Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp thiên nhiên và con người xứ Huế trong bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" (Hàn Mặc Tử)? Qua đó, nêu ra quan niệm sống cho bản thân?

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?

(Ngữ văn 11, tập hai, NXBGD 2007)

Đề 2:

I/ Phần Đọc – hiểu văn bản (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3:

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy. Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ." Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.

Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới. Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì- nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…

(Trích "Hạt giống tâm hồn")

Câu 1: (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?
Câu 2: (1,0 điểm): Tìm và phân tích nghĩa tình thái trong đoạn văn trên?
Câu 3: (2,5 điểm):
a, Em hãy nêu nội dung của đoạn văn trên? (1,0 điểm)
b, Từ câu chuyện trên, em hãy rút ra bài học cho bản thân? (1,5 điểm)

II/ Phần tạo lập văn bản (6,0 điểm)

Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp thiên nhiên và con người xứ Huế trong bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" (Hàn Mặc Tử)? Qua đó, nêu ra quan niệm sống cho bản thân?

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?

(Ngữ văn 11, tập hai, NXBGD 2007)

V. HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ/ CÂU	YÊU CẦU CẦN ĐẠT – HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
Đề 1	**Phần đọc- hiểu**	
Câu 1:	Phương thức biểu đạt của văn bản : Tự sự.	**0,5 điểm**
Câu 2:	Tìm và phân tích nghĩa tình thái có trong đoạn văn: - *Chắc hẳn:* phỏng đoán sự việc với độ tin cậy thấp. - *Thật thảm thiết :* khẳng định tính chân thực của sự việc.	 **0,5 điểm** **0,5 điểm**
Câu 3:	a, Nội dung của đoạn văn trên: sự già yếu, vô dụng của con lừa bị ông chủ bỏ rơi nhưng sau đó lừa đã biết vươn lên hoàn cảnh và số phận khắc nghiệt để vực dậy trong cuộc sống. b, Bài học cho bản thân: Trong cuộc sống dù trong hoàn cảnh khó khăn và nguy hiểm, cần phải biết vươn lên và vượt qua, đừng bao giờ đầu hàng để tiến tới thành công.	**1,0 điểm** **1,5 điểm**
Đề 2	**Phần đọc- hiểu**	
Câu 1:	Phương thức biểu đạt của văn bản : Tự sự.	**0,5 điểm**

Câu 2:	Tìm và phân tích nghĩa tình thái có trong đoạn văn: - *Định:* đánh giá sự việc chưa xảy ra. - *Phải:* khẳng định tính tất yếu của sự việc. - *Thật sự*: khẳng định tính chân thực của sự việc.	**1,0 điểm**
Câu 3:	a, Nội dung của đoạn văn trên: - Câu chuyện về hai hạt lúa: + Hạt lúa thứ nhất: trông chờ, ỷ lại, sợ vất vả khó khăn nên cuối cùng chết dần chết mòn. + Hạt lúa thứ hai: không ngại khó khăn gian khổ, biết vươn lên hoàn cảnh khắc nghiệt để mang lại cho đời những hạt mầm tươi mới. b, Bài học cho bản thân: Trong cuộc sống cần phải biết siêng năng, chăm chỉ vượt qua những khó khăn gian khổ để gặt hái những thành quả tốt đẹp trong tương lai.	**0,5 điểm** **0,5 điểm** **1,5 điểm**
Chung	**Phần tạo lập văn bản**	
	a, Yêu cầu về kĩ năng: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo một số yêu cầu về kĩ năng: - Biết viết một bài văn nghị luận văn học (phân tích một bài thơ). - Biết vận dụng kết hợp các thao tác nghị luận. - Lập luận thuyết phục, luận điểm rõ ràng, phong phú, đúng đắn. Diễn đạt có cảm xúc. - Trình bày chữ viết rõ ràng, sạch đẹp, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	b, Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng sau đây là vài gợi ý: * Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm. * Thân bài: *Phân tích nội dung:* - Khổ 1 : Cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết: + Câu đầu: là câu hỏi tu từ mang nhiều sắc thái: một câu hỏi hay lời trách móc nhẹ nhàng, lời mời mọc ân cần. + Ba câu sau gợi lên vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên thôn Vĩ trong khoảnh khắc hừng đông. Đằng sau bức tranh phong cảnh là tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên, con người tha thiết cùng nỗi niềm băn khoăn, day dứt của tác giả. - Khổ 2: Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và niềm đau cô lẻ, chia lìa. + Hai câu đầu bao quát toàn cảnh với hình ảnh gió, mây chia lìa đôi ngả; "Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay" gợi nỗi buồn hiu hắt. + Hai câu sau tả dòng Hương trong đêm trăng lung linh,huyền ảo, vừa thực vừa thơ mộng. Đằng sau cảnh vật là tâm trạng vừa đau đớn, khắc khoải vừa khát khao cháy bỏng của nhà thơ. - Khổ 3: Nỗi niềm thôn Vĩ + Hai câu đầu: bóng dáng người xa hiện lên mờ ảo, xa vời trong "sương khói mờ nhân ảnh" trong cảm nhận của khách đường xa. + Hai câu cuối: mang chút hoài nghi mà lại chan chứa niềm thiết tha với cuộc đời. - Nghệ thuật: trí tưởng tượng phong phú, nghệ thuật so sánh, nhân hóa; thủ pháp lấy động tả tĩnh, sử dụng câu hỏi tu từ…; hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giữa thực và ảo.	**0,5 điểm** **0,5 điểm** **0,5 điểm** **0,5 điểm** **0,5 điểm** **0,5 điểm** **0,5 điểm** **1,0 điểm**

	*Kết bài: - Khẳng định lại vấn đề. - Quan niệm sống cho bản thân: yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu người, yêu cuộc sống, yêu quê hương đất nước; cần biết quý trọng từng giây từng phút trong cuộc đời…	**0,5 điểm** **1,0 điểm**